

TÁM MƯƠI NĂM CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM: GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ

✶ GS, TS. VÕ KHÁNH VINH

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Ngày tiếp nhận: 10/12/2025 Ngày bình duyệt: 05/01/2026 Ngày duyệt đăng: 30/01/2026

● **Tóm tắt:** Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06/01/1946 là sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt, đặt nền móng cho Nhà nước Việt Nam dân chủ, hợp hiến và hợp pháp. Trên cơ sở khảo cứu tư liệu lịch sử, văn bản pháp luật và quan điểm của Đảng qua các giai đoạn, bài viết làm rõ bối cảnh ra đời của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, quá trình hình thành Quốc hội khóa I và bản Hiến pháp 1946; cũng như đóng góp của sự kiện này đối với sự phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời đánh giá những giá trị trường tồn của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong tiến trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa đối với công cuộc đổi mới, hội nhập và hoàn thiện thể chế hiện nay.

● **Từ khóa:** Tổng tuyển cử năm 1946, giá trị lịch sử, chính trị và pháp lý

1. Đặt vấn đề

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 là một trong những sự kiện đặc biệt quan trọng trong lịch sử lập quốc Việt Nam hiện đại. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, quyền bầu cử, biểu tượng của chủ quyền nhân dân, được thực thi trên quy mô toàn quốc, trong điều kiện đất nước mới giành độc lập và đang đối mặt muôn vàn thử thách. Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi đây là “ngày hội lớn của toàn dân” và khẳng định việc tổ chức Tổng tuyển cử là bước đi tất yếu để “kiến thiết một chế độ dân chủ cộng hòa mạnh mẽ và sáng suốt”. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên không chỉ mở ra thời kỳ mới về chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam mà còn đặt nền tảng cho việc hình thành Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng và hoàn

thiện bộ máy nhà nước kiểu mới, được tổ chức và vận hành theo các nguyên tắc pháp quyền, theo tinh thần “tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”. Việc tổ chức bầu cử ngay sau Cách mạng Tháng Tám thể hiện tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thiết lập một chính quyền hợp hiến, hợp pháp, đặt cơ sở pháp lý cho tính chính danh của Nhà nước độc lập.

Sau 80 năm, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 không chỉ nằm ở giá trị lịch sử mà còn soi chiếu vào thực tiễn cải cách lập pháp, cải cách tư pháp, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh mới. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, toàn cầu hóa và chuyển đổi số, các yêu cầu đối với Quốc hội ngày càng cao hơn: lập pháp chất lượng, giám sát hiệu quả, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

trên cơ sở khoa học và có trách nhiệm giải trình. Do đó, kỷ niệm 80 năm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên là dịp để nhìn lại quá trình phát triển của dân chủ nghị viện Việt Nam; đồng thời nhận diện những xu hướng, yêu cầu và động lực mới nhằm xây dựng Quốc hội chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả - đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Điều 69)¹.

2. Bối cảnh lịch sử - chính trị của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946

Thứ nhất, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đáp ứng yêu cầu xác lập tính chính danh của chính quyền cách mạng

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa được thành lập đứng trước thách thức kép: (1) chưa có Hiến pháp, chưa có Quốc hội, hệ thống nhà nước chưa được xác lập đầy đủ; (2) tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”: quân Trung Hoa Dân quốc vào miền Bắc, quân Anh vào miền Nam, thực dân Pháp quay lại xâm lược; nội phản chống phá. Trong bối cảnh đó, việc tổ chức Tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu là giải pháp duy nhất để tạo dựng tính chính danh hợp pháp của chính quyền cách mạng, hợp thức hóa quyền lực nhà nước thông qua lá phiếu của toàn dân, khẳng định nền độc lập vừa giành được. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ có Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu mới tỏ rõ được ý chí toàn dân, thể hiện tư duy về dân chủ và chính quyền của dân từ rất sớm.

Thứ hai, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đáp ứng khát vọng dân chủ và tinh thần khai sáng chính trị

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là biểu hiện sinh động của tinh thần dân chủ cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam, không phân biệt nam nữ, tôn giáo, tầng lớp,

có quyền bầu cử, quyền ứng cử, quyền lựa chọn người đại diện. Chế độ phổ thông đầu phiếu thời điểm đó mang ý nghĩa khai sáng, bởi trước năm 1945, nữ giới không có quyền chính trị, 95% dân số mù chữ, bị tước quyền tham gia đời sống công cộng, nông dân và người lao động hoàn toàn không có quyền bầu cử, ứng cử. Do đó, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 vừa là cuộc cách mạng chính trị dân chủ, vừa là sự kiện khởi đầu của nền dân chủ đại diện hiện đại ở Việt Nam.

Thứ ba, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên như một biểu tượng chính trị - pháp lý

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên không chỉ là thủ tục pháp lý để thành lập Quốc hội khóa I, mà còn là tuyên ngôn chính trị - pháp lý của một quốc gia độc lập, bình đẳng trước thế giới. Từ góc nhìn lý luận nhà nước, đây là sự kiện có ý nghĩa như: thiết lập chủ quyền nhân dân trên nền tảng pháp lý, xác lập quyền lực tối cao của Quốc hội như thiết chế đại diện, thành lập Quốc hội để thông qua Hiến pháp - văn bản có giá trị pháp lý cao nhất. Như vậy, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên mang ý nghĩa của một hành vi lập quốc, xác định bản chất dân chủ của nhà nước mới ở Việt Nam.

3. Tiến trình tổ chức cuộc Tổng tuyển cử năm 1946

Thứ nhất, công tác chuẩn bị bầu cử trong tình thế gấp rút nhưng thận trọng

Chỉ năm ngày sau Tuyên ngôn Độc lập (02/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất tổ chức Tổng tuyển cử sớm để có Quốc hội. Dù điều kiện rất khó khăn, đất nước đối mặt với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn xây dựng kế hoạch đầy đủ: ban hành Sắc lệnh số 14-SL (ngày 08/9/1945) và Sắc lệnh số 51-SL (ngày 17/10/1945) về Tổng tuyển cử, chuẩn bị danh sách ứng cử viên, hòm phiếu, địa điểm bỏ phiếu, thành lập các Ủy ban bầu cử từ Trung ương đến địa phương, tuyên truyền để cử tri hiểu quyền và nghĩa vụ công dân. Đặc biệt, Sắc lệnh 14-SL thể hiện tinh thần dân chủ

rộng mở: người ứng cử không cần phải là Đảng viên, cũng không cần phải do một tổ chức nào giới thiệu. Điều này khẳng định sự tin tưởng vào khả năng làm chủ của nhân dân.

Thứ hai, diễn biến ngày bầu cử 06/01/1946

Ngày 06/01/1946, hơn 90% cử tri cả nước đi bầu, tỉ lệ rất cao so với mặt bằng thế giới lúc bấy giờ. Có 333 đại biểu được bầu vào Quốc hội khóa I, đại diện cho các vùng miền, dân tộc, giai tầng khác nhau. Cuộc bầu cử đầu tiên này có các đặc điểm nổi bật: phụ nữ lần đầu tham gia bầu cử và trúng cử; trí thức, nhân sĩ, tôn giáo đều có đại biểu; cử tri ở vùng chiến sự, vùng sâu, vùng xa vẫn có điểm bỏ phiếu; bầu cử diễn ra dân chủ, công khai, không bạo lực, không tranh cãi chính trị gay gắt, điều hiếm có trong bối cảnh hậu thuộc địa.

Thứ ba, tính hợp hiến, hợp pháp và sáng tạo của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Mặc dù khi đó chưa có Hiến pháp, nhưng cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vẫn đạt chuẩn mực của một cuộc bầu cử dân chủ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Đặc biệt, cuộc bầu cử này còn thể hiện tính sáng tạo ở chỗ: nhường 70 ghế cho đại biểu hai đảng phái là Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam độc lập Đồng minh hội (Việt Cách) để tránh xung đột chính trị, xác lập cơ chế hiệp thương dân chủ - tiền đề của Mặt trận Tổ quốc sau này, bảo đảm sự đa dạng về thành phần xã hội trong Quốc hội. Nhiều học giả gọi đây là “bầu cử trong lửa đạn nhưng kết quả dân chủ”.

4. Giá trị lịch sử - chính trị của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946

Thứ nhất, xác lập cơ sở pháp lý đầu tiên của Nhà nước Việt Nam độc lập

Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên là sự ra đời của Quốc hội khóa I, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến và Hiến pháp năm 1946. Đây là yếu tố hợp thành nền móng của nhà nước dân chủ mới. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam có: Quốc hội dân cử, Hiến pháp dân chủ, Chính phủ hợp hiến. Điều đó chấm dứt hoàn toàn tính chất tự phát của chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám.

Thứ hai, khẳng định chủ quyền nhân dân

Tổng tuyển cử thể hiện rõ tư tưởng của Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”². Quyền lực nhà nước từ đây được xác lập trên nền tảng: (1) trực tiếp - cử tri đi bầu, (2) gián tiếp - đại biểu thay mặt nhân dân thực thi quyền lực. Nó đặt nền tảng cho khái niệm “Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” - mô hình tiếp tục phát triển đến ngày nay.

Thứ ba, tạo tiền đề pháp lý cho kháng chiến và xây dựng đất nước

Ngay sau cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, Quốc hội trở thành trung tâm đoàn kết dân tộc trong kháng chiến chống thực dân Pháp: thông qua Hiến pháp 1946 - văn bản định hướng cho cuộc kháng chiến, bầu Chủ tịch nước, Chính phủ kháng chiến, ra quyết định toàn quốc kháng chiến năm 1946, giữ vững tính chính danh của Nhà nước Việt Nam trong suốt chín năm chiến tranh. Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 không chỉ là sự kiện mang tính nội quốc, mà còn có ý nghĩa ngoại giao, chứng minh với thế giới rằng Việt Nam có chính quyền hợp pháp, do nhân dân bầu ra.

5. Giá trị pháp lý và di sản của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đối với tiến trình lập hiến, lập pháp

Thứ nhất, khởi nguồn của truyền thống lập hiến Việt Nam hiện đại

Hiến pháp năm 1946 - sản phẩm trực tiếp của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, đặt nền móng cho: nguyên tắc phân công quyền lực, bảo vệ quyền con người, cơ chế kiểm soát quyền lực, nguyên tắc đại diện của Quốc hội. Dù ngắn gọn (70 Điều), Hiến pháp năm 1946 thể hiện tư duy pháp lý hiện đại, có nhiều điểm tiệm cận mô hình cộng hòa nghị viện. Từ đó đến nay, các bản Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992, 2013 đều kế thừa tinh thần nền tảng của Hiến pháp năm 1946.

Thứ hai, đặt nền tảng cho chế độ bầu cử và dân chủ đại diện

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 để lại nhiều giá trị lâu dài: bảo đảm nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín, thiết lập

mô hình Hội đồng bầu cử/Ủy ban bầu cử, khẳng định vai trò của Mặt trận trong hiệp thương ứng cử, xác lập vai trò trung tâm của Quốc hội trong hệ thống chính trị. Những nguyên tắc này tiếp tục được phát triển trong Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Thứ ba, thiết lập mô hình Nhà nước pháp quyền

Tinh thần của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên phù hợp với các quan điểm hiện đại về Nhà nước pháp quyền: quyền lực nhà nước phải được người dân trao thông qua bầu cử, Hiến pháp là văn bản có hiệu lực tối cao, cơ quan quyền lực cao nhất phải là Quốc hội. Vì vậy, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là khởi đầu của tiến trình pháp quyền mà Việt Nam đang xây dựng ngày nay.

6. Ý nghĩa thời đại và giá trị tiếp nối của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 trong bối cảnh 80 năm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ nhất, ý nghĩa đối với sự hình thành mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là sự kiện khai mở tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó điểm nhấn quan trọng nằm ở hai giá trị: *tính hợp pháp của quyền lực nhà nước và tính chính danh của chế độ chính trị*. Từ lá phiếu của cử tri, một mô hình nhà nước mới được tạo dựng dựa trên nền tảng pháp lý chứ không dựa trên sức mạnh vũ lực hay sự áp đặt hành chính, điều từng là đặc trưng của chế độ phong kiến và thuộc địa trước đó.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước pháp quyền không chỉ là nhà nước quản lý bằng luật pháp, mà quan trọng hơn là nhà nước do nhân dân trao quyền, nghĩa là phải được hình thành thông qua một tiến trình dân chủ. Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 thể hiện rõ tư tưởng này: người dân trao quyền cho Quốc hội, Quốc hội trao quyền cho Chính phủ và toàn bộ cấu trúc quyền lực đều xuất phát từ ý chí nhân dân.

Ngày nay, khi Việt Nam tiếp tục hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa,

cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 vẫn là mốc chuẩn để đánh giá: mức độ dân chủ của các cơ chế bầu cử, tính đại diện của Quốc hội, khả năng kiểm soát quyền lực thông qua pháp luật và vai trò trung tâm của nhân dân trong đời sống chính trị. Tám mươi năm sau, di sản đó vẫn là nền tảng để định hướng cải cách thể chế.

Thứ hai, ý nghĩa đối với tư duy dân chủ và quyền con người ở Việt Nam

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên mang tính cách mạng vì lần đầu tiên: mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều bình đẳng trước lá phiếu, bất kể giới tính, tôn giáo, giai cấp được trao quyền bầu cử và ứng cử, sớm hơn nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới, nguyên tắc phổ thông - bình đẳng - trực tiếp - bỏ phiếu kín được áp dụng trong hoàn cảnh chiến tranh và nghèo khó. Đây chính là nền tảng đầu tiên thiết lập cơ chế bảo đảm quyền con người và quyền công dân ở Việt Nam. Nhìn từ góc độ hiện đại, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đã kết nối phong trào giải phóng dân tộc với phong trào dân chủ, định hình nguyên tắc “dân là chủ, dân làm chủ”, phản ánh tư duy tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền chính trị.

Trong tiến trình 80 năm, quyền bầu cử và ứng cử đã trở thành một trong những quyền cơ bản được ghi nhận trong tất cả các bản Hiến pháp và các cơ chế đảm bảo quyền ngày càng được hoàn thiện: các Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội, Luật Tổ chức Quốc hội qua các thời kỳ, mở rộng tranh luận, tăng cường minh bạch thông tin, v.v.. Giá trị dân chủ của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 tiếp tục được nâng cao trong bối cảnh chuyển đổi số, khi các hoạt động tiếp xúc cử tri, công bố danh sách ứng cử viên, giám sát bầu cử được hỗ trợ bởi công nghệ và truyền thông.

Thứ ba, ý nghĩa đối với tiến trình đoàn kết dân tộc và hòa giải lịch sử

Một đặc điểm mang tính di sản của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là chính sách hòa hợp dân tộc thông qua cơ chế hiệp thương: nhường 70 ghế trong Quốc hội cho đại biểu của Việt Quốc và Việt Cách để tránh xung đột chính trị,

mở rộng thành phần đại biểu: trí thức, tôn giáo, công thương, phụ nữ, dân tộc thiểu số, tạo ra một Quốc hội có tính đa dạng, phản ánh nhiều lợi ích và quan điểm khác nhau. Điều này cho thấy mô hình dân chủ Việt Nam khởi đầu bằng tinh thần bao dung, đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích đảng phái.

Ngày nay, khi Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, giá trị đoàn kết, hòa giải dân tộc của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 vẫn giữ nguyên ý nghĩa, nhất là khi Quốc hội cần phản ánh tiếng nói đa dạng của các tầng lớp xã hội. Vì thế, các cơ chế pháp lý cần tạo điều kiện cho nhân dân tham gia chính trị đông đảo hơn, thúc đẩy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong hiệp thương và đại diện. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên là minh chứng cho khả năng xây dựng đồng thuận chính trị, nền tảng quan trọng để Việt Nam duy trì ổn định chính trị và phát triển.

Thứ tư, ý nghĩa trong bảo vệ chủ quyền và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế

Từ góc nhìn đối ngoại, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đã chứng minh: Việt Nam là một quốc gia độc lập thực sự, chính quyền Việt Nam bắt nguồn từ nhân dân, không do thế lực ngoại bang lập nên, Nhà nước Việt Nam mới có tính chính danh theo chuẩn mực quốc tế. Thời điểm đó, cộng đồng quốc tế theo dõi sát diễn biến ở Việt Nam, trong bối cảnh sự trở lại của thực dân Pháp. Tổng tuyển cử đã khẳng định: nhân dân Việt Nam đủ năng lực và ý chí để xây dựng một nhà nước độc lập, dân chủ, hợp pháp. Điều này tạo cơ sở chính trị - pháp lý để Việt Nam đấu tranh ngoại giao trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp và tiếp tục giữ vị thế quốc gia độc lập trong các diễn đàn quốc tế giai đoạn 1946 - 1954.

Ngày nay, khi Việt Nam tham gia sâu rộng vào hệ thống luật pháp quốc tế, ứng cử và trúng cử nhiều cơ quan của Liên hợp quốc, những giá trị chính trị - pháp lý từ cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 vẫn là bệ đỡ quan trọng.

Thứ năm, ý nghĩa đối với cải cách lập pháp và đổi mới Quốc hội hiện nay

Truyền thống 80 năm được hình thành từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã đặt ra các định hướng: (1) Quốc hội phải thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân. Điều này đòi hỏi mở rộng minh bạch thông tin, nâng cao chất lượng thảo luận, tăng cường trách nhiệm giải trình của đại biểu, đổi mới phương thức tiếp xúc cử tri; (2) hoàn thiện chế độ bầu cử. Các nguyên tắc từ năm 1946 tiếp tục được phát triển là bình đẳng giới trong chính trị, đại diện cho nhóm yếu thế, dân tộc thiểu số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong bầu cử, nâng cao tiêu chuẩn đại biểu và quy trình hiệp thương; (3) Quốc hội trong mô hình Nhà nước pháp quyền. Quốc hội cần phải tăng vai trò lập pháp tiên phong, mạnh hơn trong giám sát tối cao, đẩy mạnh cải cách lập pháp, hoàn thiện thể chế của nền kinh tế thị trường, xã hội số, kinh tế số. Như vậy, giá trị của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 không chỉ nằm trong lịch sử mà còn tạo động lực cải cách Quốc hội trong thời đại mới.

7. Bài học lớn từ cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đối với tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ nhất, bài học về phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là sự khẳng định hùng hồn rằng nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, là người trực tiếp quyết định bộ máy lập pháp đầu tiên của Việt Nam độc lập. Bài học quan trọng nhất được rút ra là: để xây dựng một nhà nước vững mạnh, hợp hiến và hợp pháp, phải đặt nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân làm trọng tâm.

Trong bối cảnh hiện nay, bài học này gợi mở nhiều định hướng: (1) mở rộng dân chủ, bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước của nhân dân không chỉ qua bầu cử mà còn qua cơ chế phản biện xã hội, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, tiếp cận thông tin và minh bạch hóa quy trình chính sách; (2) tăng cường bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong thực tiễn,

từ quyền bầu cử, ứng cử đến quyền lập hội, quyền tự do ngôn luận trong khuôn khổ pháp luật; (3) xây dựng văn hóa chính trị “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Từ tinh thần của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, có thể khẳng định rằng: mọi cải cách thể chế chỉ có giá trị khi bắt nguồn từ lợi ích của nhân dân và phục vụ nhân dân.

Thứ hai, bài học về thượng tôn pháp luật và củng cố cơ sở pháp lý của nhà nước

Một trong những đóng góp quan trọng nhất của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là tạo nền tảng pháp lý cho việc hình thành Quốc hội đầu tiên - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất có nhiệm vụ soạn thảo và thông qua Hiến pháp năm 1946. Điều này cho thấy: mọi quyền lực nhà nước đều phải được xác lập và vận hành trong khuôn khổ pháp luật, thay vì dựa vào kinh nghiệm, tập quán hay mệnh lệnh hành chính. Bài học này có giá trị trường tồn cho quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: pháp luật là tối thượng, là khuôn khổ của quyền lực nhà nước, mọi cơ quan công quyền đều phải chịu trách nhiệm giải trình trước nhân dân về việc tuân thủ pháp luật, quy trình lập pháp cần minh bạch, khoa học và có sự tham gia rộng rãi của xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, bài học thượng tôn pháp luật còn mang ý nghĩa đối với việc: nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, nâng cao chất lượng thể chế và tiếp cận các chuẩn mực pháp quyền toàn cầu.

Thứ ba, bài học về xây dựng bộ máy nhà nước của dân, do dân, vì dân

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 khẳng định bộ máy nhà nước độc lập phải được hình thành thông qua lá phiếu của nhân dân, phản ánh ý chí và lợi ích của nhân dân. Quốc hội đầu tiên là đại diện tiêu biểu cho tinh thần đó, dù trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh lan rộng và đất nước chưa thống nhất. Từ bài học nổi bật này đặt ra cho công cuộc xây dựng nhà nước hôm nay: cơ cấu tổ chức bộ máy cần tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả, đội ngũ cán bộ phải thực sự do dân lựa chọn, thể hiện phẩm chất, năng

lực, đạo đức cách mạng, mọi hoạt động quản trị quốc gia phải hướng đến phục vụ nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững. Trong bối cảnh xây dựng Chính phủ số, xã hội số, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng nhà nước phục vụ, có nền hành chính công minh bạch, nhanh chóng, nhân văn và vì người dân.

Thứ tư, bài học về đoàn kết dân tộc và xây dựng đồng thuận xã hội

Một trong những đặc điểm độc đáo và quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là khả năng tạo dựng đồng thuận chính trị rộng rãi. Việc nhường ghế cho đại biểu của Việt Quốc, Việt Cách tại Quốc hội thể hiện chủ trương hòa hợp dân tộc để tập trung cho mục tiêu cao nhất: giữ vững nền độc lập. Điều này đặt ra bài học sâu sắc: muốn ổn định chính trị và phát triển đất nước, phải biết dung hòa lợi ích, tháo gỡ mâu thuẫn và tạo điều kiện để mọi tầng lớp, mọi giai cấp, mọi vùng miền cùng tham gia vào quá trình xây dựng quốc gia; cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hiệp thương, phản biện và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập, việc xây dựng đồng thuận xã hội là yếu tố then chốt giúp đất nước vượt qua các thách thức mới như bất bình đẳng số, khoảng cách vùng miền, phân hóa lợi ích và tác động của toàn cầu hóa. Từ tinh thần hòa hợp của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, Việt Nam có thể củng cố sự thống nhất ý chí, niềm tin và trách nhiệm công dân vào các quá trình cải cách hiện nay.

Thứ năm, bài học về minh bạch, tin cậy và chính danh trong quản trị quốc gia

Thành công của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 không chỉ nằm ở việc tổ chức bầu cử mà còn ở việc tạo ra tính chính danh của nhà nước Việt Nam trước cộng đồng quốc tế. Trong quan hệ quốc tế, tính chính danh này có được không chỉ nhờ chiến thắng trên chiến trường mà còn nhờ cơ chế dân chủ - pháp lý thể hiện qua lá phiếu. Bài học quan trọng cho công cuộc quản trị quốc gia hiện nay là: chính quyền muốn vững mạnh phải minh bạch và có trách

nhiệm giải trình; niềm tin của người dân là tài sản chính trị quan trọng nhất; tính chính danh không chỉ đến từ lịch sử mà còn phải được củng cố qua hiệu quả quản trị và tôn trọng quyền con người. Trong quá trình xây dựng chính quyền số, minh bạch và liêm chính trở thành yêu cầu cấp thiết để chống tham nhũng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Thứ sáu, bài học về chủ động hội nhập quốc tế và khẳng định vị thế quốc gia

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đứng trước nguy cơ bị xâm lược trở lại; nhiều thế lực quốc tế còn chưa thực sự công nhận Nhà nước Việt Nam. Việc tổ chức bầu cử minh bạch, dân chủ và hợp pháp là thông điệp rõ ràng gửi tới thế giới: Việt Nam là một quốc gia độc lập, có năng lực tự quản trị và đáp ứng các chuẩn mực của cộng đồng quốc tế. Từ đó, bài học quan trọng được đặt ra: phải xem trọng việc xây dựng hình ảnh quốc gia hiện đại, dân chủ, pháp quyền; Nhà nước phải chủ động tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế, tuân thủ các chuẩn mực pháp lý quốc tế để khẳng định vị thế và bảo vệ lợi ích quốc gia; trong bối cảnh mới, cần tận dụng sức mạnh của luật pháp quốc tế để bảo vệ chủ quyền, thúc đẩy phát triển và mở rộng quan hệ đối tác chiến lược.

8. Một số khuyến nghị giải pháp tiếp tục phát huy giá trị của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Tám mươi năm kể từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, bối cảnh mới được định hình bởi hội nhập quốc tế sâu rộng, cạnh tranh địa chính trị, sự trỗi dậy của kinh tế số, truyền thông số, những thách thức an ninh phi truyền thống và kỳ vọng ngày càng cao của nhân dân đặt ra những yêu cầu mới, sâu sắc hơn đối với việc phát huy giá trị lịch sử

của sự kiện chính trị trọng đại này. Dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn và các bài học rút ra từ cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, có thể đề xuất một số nhóm giải pháp dưới đây:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế dân chủ, bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân

Giá trị cốt lõi của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là khẳng định quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và thiết chế bảo đảm thực thi các quyền dân chủ, phù hợp với Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Một là, cần hoàn thiện các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó có Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong thực thi quyền lực nhà nước. Việc đổi mới cần dựa trên yêu cầu vừa tăng cường tính chuyên nghiệp, vừa củng cố bản chất dân chủ, đại diện của các cơ quan công quyền.

Hai là, cần mở rộng các cơ chế dân chủ trực tiếp như trưng cầu ý dân, tham vấn cộng đồng, phản biện xã hội, để người dân tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy sự tăng cường tham gia của người dân có tác động tích cực đến chất lượng quản trị công và niềm tin xã hội.

Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa mô hình bầu cử theo hướng dân chủ, hiện đại, minh bạch

Tinh thần của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là dân chủ, trực tiếp và phổ thông. Trong bối cảnh hiện đại, mô hình bầu cử của Việt Nam cần tiếp tục được hoàn thiện với những định hướng sau: *một là*, nâng cao chất lượng công tác lựa chọn, giới thiệu ứng cử viên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu và quản trị số có thể tăng cường minh bạch, hỗ trợ quá trình đánh giá khách quan, hạn chế các yếu tố cảm tính trong tuyển chọn ứng viên;

hai là, xem xét áp dụng các phương thức vận động bầu cử minh bạch, có kiểm soát, trên nền tảng số, nhưng phải đảm bảo tuân thủ kỷ luật thông tin, ngăn chặn thông tin sai lệch, xuyên tạc, vốn có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến không gian bầu cử; *ba là*, tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về bầu cử điện tử (e-voting), trong đó bảo đảm các nguyên tắc: an toàn công nghệ, bảo mật dữ liệu, xác thực cử tri, minh bạch kiểm phiếu và khả năng kiểm tra độc lập. Nhiều quốc gia đã cho thấy mô hình bầu cử điện tử có thể gia tăng tỷ lệ tham gia và giảm chi phí xã hội nếu được thiết kế linh hoạt.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội - trung tâm của thiết chế đại diện nhân dân

Trong hệ thống chính trị, đại biểu Quốc hội là “hạt nhân nhân sự” bảo đảm cho Quốc hội thực hiện vai trò là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân. Kinh nghiệm 80 năm qua cho thấy năng lực, phẩm chất và bản lĩnh của đại biểu Quốc hội quyết định trực tiếp đến chất lượng lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của quốc gia.

Để tiếp tục phát huy giá trị của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, cần: (1) hoàn thiện tiêu chí đánh giá đại biểu Quốc hội theo hướng lượng hóa, gắn với trách nhiệm giải trình và hiệu quả công tác; (2) tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động nghị trường, bao gồm kỹ năng lập pháp, phân tích chính sách, giám sát quyền lực, tham vấn công chúng; (3) mở rộng điều kiện và cơ hội để đại biểu chuyên trách tham gia sâu vào hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, theo hướng nâng cao chất lượng chuyên môn và giảm sự kiêm nhiệm; (4) tăng cường cơ chế bảo đảm trách nhiệm giải trình và tiếp công dân thường xuyên của đại biểu, qua đó củng cố niềm tin xã hội.

Thứ tư, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh mới, bảo đảm dân chủ đi đôi với kỷ cương và hiệu quả

Một đặc điểm quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Trong bối

cảnh hiện nay, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Nhà nước cần đẩy mạnh thể chế hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền, đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc giữ vững nền tảng tư tưởng trong bối cảnh đấu tranh thông tin ngày càng phức tạp. Sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải bảo đảm các nguyên tắc: đúng đắn - khoa học - nhân văn - vì nhân dân, phù hợp với “tinh thần lựa chọn đại diện” của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên.

Thứ năm, phát triển nền tảng pháp lý, công nghệ số và chuyển đổi số phục vụ dân chủ và bầu cử

Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản hành vi cử tri, phương thức truyền thông và mô hình quản trị. Điều này đòi hỏi phải phát triển các nền tảng pháp lý và công nghệ số để củng cố giá trị dân chủ.

Trọng tâm gồm: (1) xây dựng cơ sở pháp lý đầy đủ về quản trị dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu điều hành bầu cử an toàn, minh bạch; (2) xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cử tri, kết nối với dữ liệu dân cư và quản lý hành chính nhà nước; (3) ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích chính sách công, hỗ trợ đại biểu Quốc hội và cử tri nâng cao chất lượng ra quyết định; (4) phát triển hệ sinh thái truyền thông chính sách minh bạch, dựa trên các nền tảng số để chống lại sự lan truyền của tin giả, vốn có thể gây ảnh hưởng đến nhận thức cử tri.

Thứ sáu, tăng cường hội nhập quốc tế về dân chủ, bầu cử và quản trị nhà nước

Kinh nghiệm của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, một sự kiện mang tính “định danh quốc gia”, cho thấy tầm quan trọng của việc khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Việt Nam cần đẩy mạnh: (1) hợp tác quốc tế về công nghệ

bầu cử, giáo dục cử tri và bảo vệ quyền con người, học hỏi các mô hình quản trị dân chủ đa dạng; (2) nghiên cứu kinh nghiệm các quốc gia Đông Á - nơi kết hợp hài hòa giữa dân chủ đại diện, văn hóa chính trị Á Đông và quản trị hiệu quả - để tham khảo cho cải cách thể chế trong nước; (3) thúc đẩy ngoại giao nghị viện, giúp Quốc hội Việt Nam tăng cường vai trò trong các tổ chức liên nghị viện toàn cầu và khu vực, qua đó nâng cao tầm vóc quốc gia.

Thứ bảy, giáo dục lịch sử - chính trị về cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 nhằm bồi đắp niềm tin và bản lĩnh công dân

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên không chỉ là sự kiện chính trị - pháp lý, mà còn là giá trị tinh thần, biểu tượng của ý chí tự chủ và khát vọng độc lập dân tộc. Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, Việt Nam cần đưa nội dung này vào: (1) chương trình giáo dục phổ thông và đại học, giúp thế hệ trẻ hiểu rõ giá trị của dân chủ, pháp quyền và trách nhiệm công dân; (2) truyền thông đại chúng, sáng tạo các sản phẩm văn hóa - nghệ thuật dựa trên cảm hứng lịch sử Tổng tuyển cử; (3) hoạt động nghiên cứu khoa học và lưu trữ, bảo tồn các tư liệu, hiện vật liên quan đến cuộc bầu cử năm 1946 để lan tỏa giá trị lịch sử.

9. Kết luận

Tám mươi năm sau cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06/01/1946, lịch sử đã khẳng định đây không chỉ là sự kiện chính trị mở đầu cho nền dân chủ cộng hòa ở Việt Nam mà còn là dấu mốc kiến tạo mô hình Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong bối cảnh đất nước đối mặt với muôn vàn khó khăn, thù trong, giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt, nền tài chính kiệt quệ, nhưng vẫn thành công với một quy trình dân chủ rộng rãi, bảo đảm quyền bầu cử phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và trực tiếp. Thành công ấy chứng minh tầm vóc tư duy chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khả năng tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời khắc quyết định.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã đặt nền móng cho Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và là thiết chế trung tâm của quyền lực nhà nước mới. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, người dân thực sự được thực hành quyền làm chủ thông qua lá phiếu, khẳng định quyền con người và quyền công dân trong điều kiện một quốc gia vừa giành độc lập. Từ bản Hiến pháp năm 1946 - thành quả trực tiếp của cuộc bầu cử - đến các bản Hiến pháp về sau, tinh thần thượng tôn nhân dân, tôn trọng quyền con người và củng cố nhà nước pháp quyền ngày càng được phát triển, hoàn thiện.

Nhìn lại chặng đường 80 năm, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên không chỉ nằm ở giá trị lịch sử mà còn ở tính thời sự sâu sắc. Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế dân chủ, mở rộng không gian pháp lý bảo đảm quyền con người và quyền công dân, những giá trị của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 tiếp tục soi sáng tư duy đổi mới về tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước. Đó là những giá trị trường tồn về niềm tin của nhân dân, về khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc, về bản lĩnh vượt qua thử thách để kiến tạo một trật tự chính trị - pháp lý tiến bộ.

Với những ý nghĩa đó, việc kỷ niệm 80 năm Tổng tuyển cử đầu tiên là dịp để chúng ta củng cố nhận thức về vai trò của Quốc hội, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, đây cũng là lời nhắc nhở về trách nhiệm lịch sử của thế hệ hôm nay và mai sau trong xây dựng một Nhà nước pháp quyền hiện đại, dân chủ, nhân văn, đúng như khát vọng mà cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đã đặt nền móng. ■

¹ Quốc hội (2025): *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbqp/2025/7/52-vbhn-vpqh.pdf>, truy cập ngày 05/12/2025.

² Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, t.7, tr.434.